

Số: 481 /QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt chương trình, giáo trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề
phục vụ đào tạo nghề cho lao động nông thôn**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

Căn cứ Thông tư số 31/2010/TT-BLĐTBXH ngày 08/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình dạy nghề trình độ sơ cấp;

Xét Tờ trình của Chủ tịch các Hội đồng nghiệm thu chương trình, giáo trình sơ cấp nghề (thành lập theo Quyết định số 1374/QĐ-BNN-TCCB ngày 17/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) về việc phê duyệt chương trình, giáo trình dạy nghề trình độ sơ cấp cho 31 nghề thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chương trình, giáo trình dạy nghề trình độ sơ cấp đối với các nghề lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn phục vụ Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” đối với các nghề có tên dưới đây:

1. Nghề: Trồng măng tây, cà rốt, cải củ (Phụ lục 1);
2. Nghề: Trồng xoài, ôi, chôm chôm (Phụ lục 2);
3. Nghề: Trồng mai vàng, mai chiếu thủy (Phụ lục 3);
4. Nghề: Trồng dưa (khóm, thơm) (Phụ lục 4);
5. Nghề: Trồng dưa hấu, dưa bở (Phụ lục 5);
6. Nghề: Trồng rau công nghệ cao (Phụ lục 6);
7. Nghề: Trồng đào, quất cảnh (Phụ lục 7);
8. Nghề: Trồng hoa huệ, lay ơn, đồng tiền, hồng môn (Phụ lục 8);
9. Nghề: Trồng đào, lê, mận (Phụ lục 9);
10. Nghề: Trồng cây bơ (Phụ lục 10);
11. Nghề: Nuôi nhím, cây hương, chim trĩ (Phụ lục 11);
12. Nghề: Nuôi lợn rừng, lợn nuôi thả (Phụ lục 12);

13. Nghề: Nuôi hươu, nai (Phụ lục 13);
14. Nghề: Nuôi chim cút, chim bồ câu thương phẩm (Phụ lục 14);
15. Nghề: Nuôi rắn, kỳ đà, tắc kè (Phụ lục 15);
16. Nghề: Chăn nuôi cừu (Phụ lục 16);
17. Nghề: Trồng ba kích, sa nhân (Phụ lục 17);
18. Nghề: Trồng xạ đen, giáo cổ lam, diệp hạ châu (Phụ lục 18);
19. Nghề: Trồng cây lấy nhựa: sơn ta, thông, trôm (Phụ lục 19);
20. Nghề: Trồng cây bởi lời (Phụ lục 20);
21. Nghề: Nuôi cá lồng bè nước ngọt (cá chép, cá trắm cỏ) (Phụ lục 21);
22. Nghề: Nuôi cá lăng, cá chiên (Phụ lục 22);
23. Nghề: Nuôi cá diêu hồng, cá rô phi (Phụ lục 23);
24. Nghề: Nuôi cá chim vây vàng trong ao (Phụ lục 24);
25. Nghề: Sản xuất giống và nuôi hàu Thái Bình Dương (Phụ lục 25);
26. Nghề: Sản xuất giống cua xanh (Phụ lục 26);
27. Nghề: Đánh bắt hải sản bằng lưới vây (Phụ lục 27);
28. Nghề: Thủy thủ tàu cá (Phụ lục 28);
29. Nghề: Chế biến nhuyễn thể chân đầu đông lạnh (Phụ lục 29);
30. Nghề: Chế biến mắm nêm, mắm ruốc, mắm tôm chua (Phụ lục 30);
31. Nghề: Quản lý trang trại (Phụ lục 31).

Điều 2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khuyến nghị áp dụng các chương trình, giáo trình dạy nghề có tên tại Điều 1 Quyết định này đối với các cơ sở dạy nghề trong toàn quốc có đăng ký hoạt động dạy nghề trình độ sơ cấp, tham gia dạy nghề lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn phục vụ Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Hiệu trưởng các trường thuộc Bộ, Thủ trưởng các cơ sở dạy nghề có đăng ký dạy nghề trình độ sơ cấp các nghề quy định tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Tổng cục Dạy nghề (phối hợp);
- Lưu: VT, TCCB.

**TUỔI BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ**



Nguyễn Minh Nhạn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 853/ SY-UBND

Bình Định, ngày 29 tháng 5 năm 2014

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Lưu: VT (02b)

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Mai Việt Trung



Phụ lục 1



TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP
CHỌN CÔNG NGHỆ TRỒNG MĂNG TÂY, CÀ RỐT, CẢI CÙ
(Kèm theo Quyết định số **481/QĐ-BNN-TCCB** ngày **07** tháng **4** năm **2014**
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tên nghề: Trồng măng tây, cà rốt, cải củ

Trình độ đào tạo: Sơ cấp nghề

Đối tượng tuyển sinh: Lao động nông thôn trong độ tuổi lao động, đủ sức khỏe, có trình độ từ tiểu học trở lên và có nhu cầu học nghề “Trồng măng tây, cà rốt, cải củ”.

Số lượng mô đun đào tạo: 05

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ sơ cấp nghề

I. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp

- Kiến thức

+ Nêu được các đặc điểm cơ bản về sinh trưởng phát triển và yêu cầu về điều kiện trồng trọt của cây măng tây, cà rốt, cải củ.

÷ Trình bày được quy trình làm đất và các tiêu chuẩn cần đạt được trong việc vệ sinh đồng ruộng; xử lý đất; lên luống; trồng, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản sản phẩm măng tây, cà rốt, cải củ.

+ Mô tả được các đặc điểm cơ bản về sâu, bệnh hại chủ yếu hại măng tây, cà rốt, cải củ; vận dụng được trong việc phòng trừ.

- Kỹ năng

+ Thực hiện được việc khảo sát đánh giá, chọn đất, vệ sinh đồng ruộng, xử lý đất, xử lý mầm mống sâu bệnh hại trong đất đối với đất trồng măng tây, cà rốt, cải củ;

+ Thực hiện thành thạo các khâu kỹ thuật chuẩn bị đất, ươm giống; trồng, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản sản phẩm sau thu hoạch đối với măng tây, cà rốt, cải củ.

+ Nhận biết được các loại sâu bệnh hại chính hại măng tây, cà rốt, cải củ và thực hiện được các biện pháp phòng trừ.

- Thái độ

+ Có ý thức bảo vệ tài nguyên đất và môi trường sinh thái.

+ Tuân thủ nghiêm quy trình sản xuất, các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm đối với người sử dụng sản phẩm măng tây, cà rốt, cải củ. *HL* *✓*

2. Cơ hội việc làm

Sau khi hoàn thành khóa học trình độ sơ cấp nghề “Trồng măng tây, cà rốt, cải củ” người học có khả năng tự tổ chức sản xuất, nhân giống hoặc trồng măng tây, cà rốt, cải củ tại hộ hoặc trang trại của gia đình; người học cũng có thể làm việc tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh có liên quan đến lĩnh vực của nghề.

II. THỜI GIAN CỦA KHOÁ HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC TỐI THIỂU

1. Thời gian của khoá học và thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian đào tạo: 03 tháng
- Thời gian học tập: 12 tuần
- Thời gian thực học: 440 giờ
- Thời gian ôn, kiểm tra hết mô đun và kiểm tra kết thúc khóa học 40 giờ (trong đó thời gian ôn và kiểm tra kết thúc khóa học 20 giờ).

2. Phân bổ thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian học tập: 480 giờ.
- Thời gian thực học các mô đun đào tạo nghề: 440 giờ, trong đó:
 - + Thời gian học lý thuyết: 100 giờ
 - + Thời gian học thực hành: 340 giờ

III. DANH MỤC MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN HỌC TẬP

Mã Mô đun	Tên mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
MĐ01	Lập kế hoạch và chuẩn bị đất trước khi trồng	90	20	62	8
MĐ02	Trồng và chăm sóc măng tây	120	28	84	8
MĐ03	Trồng và chăm sóc cà rốt, cải củ	116	28	80	8
MĐ04	Phòng trừ dịch hại	80	12	60	8
MĐ05	Thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm	54	12	34	8
Ôn và kiểm tra kết thúc khoá học		20			20
Tổng cộng		480	100	320	60

* Ghi chú: Tổng số thời gian kiểm tra (60 giờ) bao gồm: Số giờ kiểm tra định kỳ trong từng mô đun (20 giờ - được tính vào thời gian học thực hành); số giờ kiểm tra hết các mô đun (20 giờ) và số giờ ôn, kiểm tra kết thúc khóa học (20 giờ). *gđ*

IV. CHƯƠNG TRÌNH VÀ GIÁO TRÌNH MÔ ĐUN ĐÀO TẠO

Nội dung chi tiết chương trình và giáo trình mô đun xem tại trang web <http://www.omard.gov.vn>; Mục: Chương trình và giáo trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

1. Hướng dẫn thực hiện các mô đun đào tạo nghề

Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề “Trồng măng tây, cà rốt, cải củ” được dùng dạy nghề cho lao động nông thôn và các đối tượng khác có nhu cầu học tập. Khi học viên học đủ các mô đun trong chương trình này và đạt kết quả trung bình trở lên tại kỳ kiểm tra kết thúc khoá học sẽ được cấp chứng chỉ sơ cấp nghề.

Theo yêu cầu của người học, có thể dạy độc lập một hoặc một số mô đun cho các học viên và cấp giấy chứng nhận học nghề là đã hoàn thành các mô đun đó.

Chương trình nghề Trồng măng tây, cà rốt, cải củ gồm 05 mô đun sau:

Mô đun 01: “Lập kế hoạch và chuẩn bị đất trước khi trồng” có thời gian đào tạo 90 giờ, trong đó có 20 giờ lý thuyết, 62 giờ thực hành và 8 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: Lập kế hoạch sản xuất; khảo sát lựa chọn đất trồng và chuẩn bị đất trước khi trồng măng tây, cà rốt, cải củ.

Mô đun 02: “Trồng và chăm sóc măng tây” có thời gian đào tạo 120 giờ, trong đó có 28 giờ lý thuyết, 84 giờ thực hành và 8 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: Ươm giống măng tây; trồng và chăm sóc măng tây.

Mô đun 03: “Trồng và chăm sóc cà rốt, củ cải” có thời gian đào tạo 116 giờ, trong đó có 28 giờ lý thuyết, 80 giờ thực hành và 8 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: Chuẩn bị giống cà rốt, cải củ; gieo trồng và chăm sóc cà rốt, cải củ.

Mô đun 04: “Phòng trừ dịch hại” có thời gian đào tạo 80 giờ, trong đó có 12 giờ lý thuyết, 60 giờ thực hành và 8 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: Điều tra xác định, nhận biết sâu bệnh hại; đặc điểm phát sinh phát triển của sâu bệnh hại và cách phòng trừ các đối tượng sâu bệnh hại chính hại măng tây, cà rốt, cải củ.

Mô đun 05: “Thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm” có thời gian đào tạo 54 giờ, trong đó có 12 giờ lý thuyết, 34 giờ thực hành và 8 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: Thu hoạch, sơ chế, bảo quản tạm thời măng tây, củ cải, cà rốt.

cà rốt, củ cải; tiêu thụ sản phẩm măng tây, cà rốt, củ cải và phương pháp tính toán một số chỉ tiêu cơ bản đánh giá hiệu quả sản xuất măng tây, cà rốt, củ cải.

Đánh giá kết quả học tập của người học trong toàn khóa học bao gồm: kiểm tra định kỳ trong quá trình học tập, kiểm tra hết mô đun và kiểm tra kết thúc khoá học thực hiện theo “*Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề hệ chính quy*”, ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH, ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc khoá học

Việc đánh giá hoàn thành khoá học đối với học viên được thực hiện thông qua kiểm tra kết thúc khoá học. Nội dung, hình thức và thời lượng kiểm tra thực hiện như sau:

TT	Nội dung kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời gian kiểm tra
Kiến thức kỹ năng nghề			
1	Kiến thức nghề	Vấn đáp, hoặc trắc nghiệm	Không quá 60 phút
2	Kỹ năng nghề	Bài thực hành kỹ năng nghề	Không quá 12 giờ

3. Các chú ý khác

Nên tổ chức lớp học tại địa phương, cơ sở sản xuất vào thời điểm bắt đầu vụ trồng hoặc thời điểm tiến hành các công việc chăm sóc măng tây, cà rốt, củ cải.

Chương trình được xây dựng trong thời gian 3 tháng, nhưng khi áp dụng trong thực tế, thời gian học tập nên bố trí trùng với chu kỳ sản xuất của cây măng tây, cà rốt, củ cải để rèn kỹ năng nghề cho học viên qua thực tế sản xuất. Có thể mời các chuyên gia hoặc người có tay nghề cao tham gia giảng dạy, hướng dẫn người học.

Trong quá trình thực hiện chương trình nên bố trí cho học viên tham quan các cơ sở sản xuất măng tây, cà rốt, củ cải thương phẩm có uy tín hoặc đã áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật thành công.

Có thể tổ chức các hoạt động ngoại khoá và hoạt động văn hoá, thể thao khác khi có đủ điều kiện. *th*

Phụ lục 2



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP CHO NGHỀ: TRỒNG XOÀI, ỔI, CHÔM CHÔM

(Kèm theo Quyết định số 481/QĐ-BNN-TCCB ngày 07 tháng 4 năm 2014
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn)

Tên nghề: Trồng xoài, ổi, chôm chôm

Trình độ đào tạo: Sơ cấp nghề

Đối tượng tuyển sinh: Lao động nông thôn trong độ tuổi lao động, đủ sức khỏe, trình độ học vấn từ tiểu học trở lên và có nhu cầu học nghề “Trồng xoài, ổi, chôm chôm”.

Số lượng mô đun đào tạo: 06

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ sơ cấp nghề

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp

- Kiến thức

- + Liệt kê được các bước trong kế hoạch để trồng xoài, ổi, chôm chôm;
- + Mô tả được cách vệ sinh vườn trồng, làm đất; nhân cây giống; trồng, chăm sóc, phòng trừ dịch hại; thu hoạch và tiêu thụ xoài, ổi, chôm chôm.
- + Nêu được quy trình về trồng xoài, ổi, chôm chôm theo tiêu chuẩn VietGAP.

- Kỹ năng

- + Lập được kế hoạch trồng xoài, ổi, chôm chôm;
- + Thực hiện được các công việc trong nghề trồng xoài, ổi, chôm chôm như: Vệ sinh, làm đất, nhân cây giống; trồng, chăm sóc và phòng trừ dịch hại cho xoài, ổi, chôm chôm theo tiêu chuẩn VietGAP để đạt năng suất và hiệu quả cao;
- + Thu hoạch và bảo quản xoài, ổi, chôm chôm đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo chất lượng sản phẩm.
- + Tính toán được lợi nhuận trong sản xuất xoài, ổi, chôm chôm.

- Thái độ

- + Yêu nghề, trung thực, có ý thức tuân thủ quy trình kỹ thuật trong khi thực hiện các công việc trồng xoài, ổi, chôm chôm, nhằm đảm bảo năng suất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm nguyên, nhiên vật liệu, an toàn lao động.
- + Có trách nhiệm đối với sản phẩm làm ra và bảo vệ môi trường sinh thái, an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ theo hướng nông nghiệp bền vững. *th*

2. Cơ hội việc làm

Người học sau khi hoàn thành khóa học nghề trình độ sơ cấp nghề “Trồng xoài, ổi, chôm chôm” có thể làm việc được ở các hợp tác xã, trang trại, hộ gia đình, các chương trình, dự án có liên quan đến lĩnh vực trồng và kinh doanh xoài, ổi, chôm chôm.

II. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC TỐI THIỂU

1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian đào tạo: 03 tháng
- Thời gian học tập: 12 tuần
- Thời gian thực học: 440 giờ
- Thời gian kiểm tra hết mô đun và ôn, kiểm tra kết thúc khóa học: 40 giờ (trong đó ôn và kiểm tra kết thúc khóa học: 16 giờ).

2. Phân bổ thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian học tập: 480 giờ
- Thời gian thực học các mô đun đào tạo nghề: 440 giờ, trong đó:
 - + Thời gian học lý thuyết: 84 giờ
 - + Thời gian học thực hành: 356 giờ

III. DANH MỤC CÁC MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN HỌC TẬP

Mã MD	Tên mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
MD 01	Chuẩn bị trước khi trồng	64	16	40	8
MD 02	Trồng và chăm sóc xoài	104	20	72	12
MD 03	Trồng và chăm sóc ổi	96	16	72	8
MD 04	Trồng và chăm sóc chôm chôm	96	16	72	8
MD 05	Thu hoạch và bảo quản	52	8	36	8
MD 06	Tiêu thụ sản phẩm	52	8	36	8
Ôn và kiểm tra kết thúc khoá học		16			16
Tổng cộng		480	84	328	68

* Ghi chú: Tổng số thời gian kiểm tra (68 giờ) bao gồm: Số giờ kiểm tra định kỳ trong từng mô đun (28 giờ - được tính vào thời gian học thực hành); số giờ kiểm tra hết các mô đun (24 giờ) và số giờ ôn, kiểm tra kết thúc khóa học (16 giờ).

IV. CHƯƠNG TRÌNH VÀ GIÁO TRÌNH MÔ ĐUN ĐÀO TẠO

Nội dung chi tiết chương trình và giáo trình mô đun xem tại trang web <http://www.omard.gov.vn>; Mục: Chương trình và giáo trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

1. Hướng dẫn thực hiện các mô đun đào tạo nghề

Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề “Trồng xoài, ổi, chôm chôm” dùng dạy nghề cho lao động nông thôn có nhu cầu học nghề. Khi người học học đủ các mô đun trong chương trình, tham dự và đạt kết quả trung bình trở lên tại kỳ kiểm tra kết thúc khoá học sẽ được cấp chứng chỉ sơ cấp nghề.

Theo yêu cầu của người học, người sử dụng lao động, cơ sở dạy nghề có thể chọn dạy độc lập từng mô đun như mô đun “Trồng và chăm sóc xoài”; mô đun “Trồng và chăm sóc ổi”; mô đun “Trồng và chăm sóc chôm chôm” hoặc dạy kết hợp một số mô đun với nhau và cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành các mô đun đã học cho người học.

- Chương trình dạy nghề “Trồng xoài, ổi, chôm chôm” bao gồm 6 mô đun với các nội dung như sau:

Mô đun 01: “Chuẩn bị trước khi trồng” có thời gian học tập là 64 giờ, trong đó có 16 giờ lý thuyết, 40 giờ thực hành và 8 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: Lập kế hoạch trồng xoài, ổi, chôm chôm; chuẩn bị cây giống, vật tư, dụng cụ, trang thiết bị, nhân công; chuẩn bị đất để trồng xoài, ổi, chôm chôm.

Mô đun 02: “Trồng và chăm sóc xoài” có thời gian học tập là 104 giờ, trong đó có 20 giờ lý thuyết, 72 giờ thực hành và 12 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: Xác định thời vụ trồng; trồng mới xoài; điều tiết nước; làm cỏ bón phân; tỉa cành tạo tán; xử lý ra hoa; phòng trừ dịch hại chính trên cây xoài.

Mô đun 03: “Trồng và chăm sóc ổi” có thời gian học tập là 96 giờ, trong đó có 16 giờ lý thuyết, 72 giờ thực hành và 8 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: Xác định thời vụ trồng; trồng mới ổi; điều tiết nước; làm cỏ bón phân; tỉa cành tạo tán; phòng trừ dịch hại chính trên cây ổi.

Mô đun 04: “Trồng và chăm sóc chôm chôm” có thời gian học tập là 96 giờ, trong đó có 16 giờ lý thuyết, 72 giờ thực hành và 8 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: Xác định thời vụ trồng; trồng mới chôm chôm; điều tiết nước; làm cỏ bón phân; tỉa cành tạo tán; xử lý ra hoa; phòng trừ dịch hại chính trên cây chôm chôm.

Mô đun 05: “Thu hoạch và bảo quản” có thời gian học tập là 52 giờ, trong đó có 8 giờ lý thuyết, 36 giờ thực hành và 8 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: Xác định thời điểm thu hoạch; chuẩn bị trước thu hoạch; thu hoạch quả; bảo quản quả sau thu hoạch xoài, ổi, chôm chôm.

Mô đun 06: “Tiêu thụ sản phẩm” có thời gian học tập là 52 giờ, trong đó có 8 giờ lý thuyết, 36 giờ thực hành và 8 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: Lựa chọn hình thức tiêu thụ; lựa chọn nơi tiêu thụ; thực hiện bán sản phẩm; tính hiệu quả kinh tế trong trồng xoài, ổi, chôm chôm.

Đánh giá kết quả học tập của người học trong toàn khóa học bao gồm: Kiểm tra định kỳ trong từng mô đun, kiểm tra hết mô đun và kiểm tra kết thúc khoá học, được thực hiện theo “*Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề hệ chính quy*”, ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH, ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc khoá học

Việc đánh giá hoàn thành khóa học đối với học viên được thực hiện thông qua kiểm tra kết thúc khóa học. Nội dung, hình thức và thời lượng kiểm tra thực hiện như sau:

TT	Nội dung kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời gian kiểm tra
Kiến thức kỹ năng nghề			
1	Kiến thức nghề	Vấn đáp, hoặc trắc nghiệm	Không quá 60 phút
2	Kỹ năng nghề	Bài thực hành kỹ năng nghề	Không quá 12 giờ

3. Các chú ý khác

Nên tổ chức lớp học ngay tại địa phương, cơ sở trồng xoài, ổi, chôm chôm vào thời điểm mùa vụ trồng chính trong năm. Chương trình xây dựng cho khóa dạy nghề trong thời gian 3 tháng, nhưng trong thực tế, có thể bố trí học tập thành từng giai đoạn trùng với chu kỳ sản xuất của cây trồng. Trong quá trình dạy nghề, có thể tổ chức mời các chuyên gia, người có tay nghề cao tham gia giảng dạy, hướng dẫn, đánh giá người học.

Nên bố trí cho học viên đi thăm quan các cơ sở sản xuất có uy tín, áp dụng thành công tiên bộ khoa học kỹ thuật, tạo điều kiện cho học viên được học tập mô hình thực tiễn và thấy được hiệu quả thiết thực của nghề;

Có thể tổ chức lồng ghép với chương trình dạy nghề các hoạt động ngoại khóa liên quan đến chuyên môn và các hoạt động văn hoá, thể thao phù hợp với điều kiện của lớp học, hoạt động của cơ sở sản xuất và phong tục tập quán của địa phương.



Phụ lục 3

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP CHONHỀ TRỒNG MAI VÀNG, MAI CHIẾU THỦY

(Kèm theo Quyết định số 481/QĐ-BNN-TCCB ngày 07 tháng 4 năm 2014
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn)

Tên nghề: Trồng mai vàng, mai chiếu thủy

Trình độ đào tạo: Sơ cấp nghề

Đối tượng tuyển sinh: Lao động nông thôn trong độ tuổi lao động, có đủ sức khỏe và có nhu cầu học nghề trồng mai vàng, mai chiếu thủy.

Số lượng mô đun đào tạo: 06

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ sơ cấp nghề

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp

- Kiến thức

+ Mô tả được đặc điểm sinh học, yêu cầu sinh thái, ý nghĩa và giá trị nghệ thuật của cây mai vàng và cây mai chiếu thủy;

+ Nêu được cách xác định nhu cầu thị trường về trồng và tiêu thụ mai vàng, mai chiếu thủy;

+ Trình bày được cách vệ sinh vườn trồng, làm đất để gieo, ươm cây giống; nhân cây giống; trồng, chăm sóc, phòng trừ dịch hại; tạo hình, tạo dáng, trưng bày và tiêu thụ mai vàng, mai chiếu thủy.

- Kỹ năng

+ Lập được kế hoạch trồng mai vàng, mai chiếu thủy;

+ Thực hiện được các công việc: vệ sinh, làm đất; nhân cây giống; trồng, chăm sóc, phòng trừ dịch hại, tạo hình, tạo dáng mai vàng, mai chiếu thủy.

+ Bứng, bó bầu, sang chậu; trưng bày, vận chuyển và tiêu thụ mai vàng, mai chiếu thủy.

- Thái độ

Yêu nghề, tỵ mĩ, chịu khó, có tính kỷ luật cao trong thực hiện các công việc trồng mai vàng, mai chiếu thủy; có trách nhiệm đối với sản phẩm làm ra và có ý thức bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ nền nông nghiệp bền vững.

2. Cơ hội việc làm

Sau khi hoàn thành khoá học, người học có khả năng tự tổ chức trồng, tiêu thụ mai vàng, mai chiếu thủy ở quy mô hộ gia đình, trang trại, hợp tác xã. Người

học cũng có thể làm việc tại các cơ sở sản xuất, các chương trình và dự án liên quan đến lĩnh vực sản xuất, kinh doanh mai vàng, mai chiếu thủy.

II. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC TỐI THIỂU

1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian đào tạo: 3 tháng
- Thời gian học tập: 12 tuần
- Thời gian thực học tối thiểu: 440 giờ
- Thời gian kiểm tra hết mô đun và ôn, thi kết thúc khóa học: 40 giờ (trong đó kiểm tra kết thúc khóa học: 16 giờ)

2. Phân bổ thời gian học tập tối thiểu

- Thời gian học tập: 480 giờ
- Thời gian thực học các mô đun đào tạo nghề: 440 giờ
- + Thời gian học lý thuyết: 76 giờ;
- + Thời gian học thực hành: 364 giờ

III. DANH MỤC MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN HỌC TẬP

Mã MĐ	Tên mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra *
MĐ 01	Chuẩn bị trước khi trồng	72	12	52	8
MĐ 02	Trồng và chăm sóc mai vàng	100	16	74	10
MĐ 03	Trồng và chăm sóc mai chiếu thủy	72	12	52	8
MĐ 04	Tạo hình cơ bản cho cây mai vàng, mai chiếu thủy	100	16	74	10
MĐ 05	Phòng, trừ dịch hại cho mai vàng, mai chiếu thủy.	80	12	60	8
MĐ 06	Tiêu thụ mai vàng, mai chiếu thủy	40	8	28	4
Ôn và kiểm tra kết thúc khóa học		16			16
Tổng cộng		480	74	340	64

* Ghi chú: Tổng số giờ kiểm tra 64 giờ gồm: số giờ kiểm tra định kỳ trong từng mô đun (24 giờ - được tính vào giờ thực hành); số giờ kiểm tra hết mô đun (24 giờ), ôn và kiểm tra kết thúc khóa học (16 giờ).

IV. CHƯƠNG TRÌNH VÀ GIÁO TRÌNH MÔ ĐUN ĐÀO TẠO

Nội dung chi tiết chương trình và giáo trình mô đun xem tại trang web: <http://www.omard.gov.vn> ; Mục: Chương trình và giáo trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

1. Hướng dẫn thực hiện các mô đun đào tạo nghề

Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề “Trồng mai vàng, mai chiếu thủy” được dùng dạy nghề cho lao động nông thôn. Người học học đủ các mô đun, tham dự và đạt kết quả trung bình trở lên tại kỳ kiểm tra kết thúc khoá học sẽ được cơ sở dạy nghề cấp chứng chỉ sơ cấp nghề.

Theo yêu cầu của người học, cơ sở dạy nghề có thể chọn dạy độc lập một hoặc một số mô đun và cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành các mô đun đó.

Chương trình dạy nghề “Trồng mai vàng, mai chiếu thủy” gồm 06 mô đun với các nội dung sau:

- Mô đun 01: “Chuẩn bị trước khi trồng” có thời gian học là 72 giờ, trong đó có 12 giờ lý thuyết, 52 giờ thực hành và 08 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: Khảo sát nhu cầu trồng và tiêu thụ mai vàng, mai chiếu thủy; chuẩn bị thiết bị, dụng cụ, vật tư, mô, hố; chuẩn bị đất và giá thể để trồng mai vàng, mai chiếu thủy.

- Mô đun 02: “Trồng và chăm sóc mai vàng” có thời gian đào tạo là 100 giờ trong đó có 16 giờ lý thuyết, 74 giờ thực hành và 10 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: chọn giống trồng; chuẩn bị vườn ươm; nhân giống; trồng và chăm sóc cây mai vàng.

- Mô đun 03: “Trồng và chăm sóc mai chiếu thủy” có thời gian đào tạo là 72 giờ trong đó có 10 giờ lý thuyết, 54 giờ thực hành và 08 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: chọn giống trồng; chuẩn bị vườn ươm; nhân giống; trồng và chăm sóc cây mai chiếu thủy.

- Mô đun 04: “Tạo hình cơ bản cho cây mai vàng, mai chiếu thủy” có thời gian đào tạo là 100 giờ trong đó có 16 giờ lý thuyết, 74 giờ thực hành và 10 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: chuẩn bị dụng cụ vật liệu; tạo hình và chăm sóc sau khi tạo hình.

- Mô đun 05: “Phòng, trừ dịch hại cho mai vàng, mai chiếu thủy” có thời gian đào tạo là 80 giờ trong đó có 12 giờ lý thuyết, 60 giờ thực hành và 08 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, *kh*

kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: phòng trừ cỏ dại, sâu hại, bệnh hại và các đối tượng dịch hại khác hại cây mai vàng, mai chiếu thủy.

- Mô đun 06: “Tiêu thụ mai vàng, mai chiếu thủy” có thời gian đào tạo là 40 giờ trong đó có 08 giờ lý thuyết, 28 giờ thực hành và 04 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: tìm hiểu thị trường; vận chuyển; trưng bày; quảng bá và bán sản phẩm; tính toán thu, chi, thu nhập.

Đánh giá kết quả học tập của người học trong toàn khóa học bao gồm: kiểm tra định kỳ trong quá trình học tập, kiểm tra hết mô đun và kiểm tra kết thúc khóa học thực hiện theo “Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề hệ chính quy” ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH, ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc khóa học

TT	Nội dung kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời gian kiểm tra
1	Lý thuyết nghề	Vấn đáp/trắc nghiệm	Không quá 60 phút
2	Thực hành nghề	Bài thực hành kỹ năng nghề	Không quá 12 giờ

3. Các chú ý khác

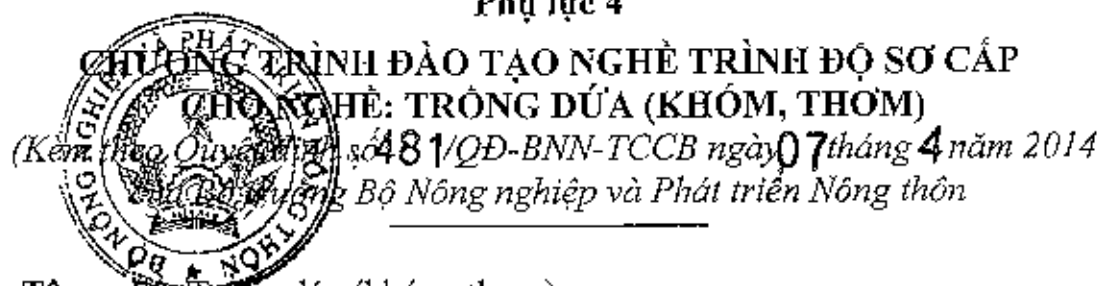
Để thực hiện tốt chương trình, cơ sở dạy nghề cần tổ chức lớp học tại các cơ sở trồng mai vàng, mai chiếu thủy để thuận lợi cho việc dạy nghề theo phương pháp tích hợp, bố trí các nội dung thực hành phù hợp nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề cho học viên. Cơ sở dạy nghề có thể mời các chuyên gia hoặc người có tay nghề cao cùng tham gia giảng dạy và hướng dẫn người học;

Chương trình xây dựng cho khóa học trong thời gian 3 tháng, trong thực tế, có thể tổ chức cho người học học thành từng giai đoạn phù hợp với chu kỳ trồng, chăm sóc mai vàng, mai chiếu thủy như: làm đất, nhân giống, trồng, chăm sóc, phòng trị bệnh, hại, thu hoạch, bảo quản, tiêu thụ ... để rèn luyện kiến thức, kỹ năng nghề cho học viên qua thực tiễn sản xuất.

Trong quá trình thực hiện chương trình nên bố trí cho học viên đi thăm quan các cơ sở trồng và tiêu thụ sản phẩm mai vàng, mai chiếu thủy có uy tín hay đã áp dụng thành công tiến bộ khoa học kỹ thuật để người học có thể học hỏi và thấy được hiệu quả thiết thực của nghề;

Có thể tổ chức lồng ghép với chương trình dạy nghề các hoạt động ngoại khóa và hoạt động văn hoá, thể thao khác khi có đủ điều kiện./.

Phụ lục 4



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP CHỖ NGHỀ: TRỒNG DỨA (KHÓM, THƠM)

(Kèm theo Quyết định số 481/QĐ-BNN-TCCB ngày 07 tháng 4 năm 2014
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn)

Tên nghề: Trồng dứa (khóm, thơm)

Trình độ đào tạo: Sơ cấp nghề

Đối tượng tuyển sinh: Lao động nông thôn trong độ tuổi lao động, đủ sức khỏe, trình độ học vấn từ tiểu học trở lên.

Số lượng môn học, mô đun đào tạo: 06

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ sơ cấp nghề

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp

- Kiến thức

- + Trình bày được đặc điểm và yêu cầu ngoại cảnh của cây dứa;
- + Trình bày được kỹ thuật nhân giống dứa;
- + Liệt kê được các nhiệm vụ chính của quá trình trồng dứa;
- + Nêu được tiêu chuẩn quả dứa khi thu hoạch, các bước công việc trong quá trình thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm nhằm đạt hiệu quả cao;
- + Có hiểu biết về trồng dứa theo tiêu chuẩn nông nghiệp sạch.

- Kỹ năng

- + Thực hiện được các bước chuẩn bị đất và giống cây để trồng;
- + Thực hiện thành thạo việc nhân giống dứa đạt kết quả cao;
- + Thực hiện thành thạo các công việc trong quy trình trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cho dứa;
- + Thu hoạch dứa đúng thời điểm, đảm bảo chất lượng và tiêu thụ được sản phẩm đạt hiệu quả cao.

- Thái độ

- + Trung thực, có ý thức tuân thủ quy trình kỹ thuật trong thực hiện các công việc trồng dứa;
- + Có trách nhiệm đối với sản phẩm làm ra đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường sinh thái. *OK*

2. Cơ hội việc làm

Sau khi hoàn thành khóa học, người học có khả năng tự tổ chức trồng, tiêu thụ dừa tại hộ gia đình, trang trại hoặc làm việc tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh có liên quan đến lĩnh vực trồng, tiêu thụ dừa.

II. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC TỐI THIỂU

1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian đào tạo: 3 tháng
- Thời gian học tập: 12 tuần
- Thời gian thực học: 440 giờ
- Thời gian kiểm tra hết mô đun và ôn, kiểm tra kết thúc khóa học: 40 giờ (trong đó ôn và kiểm tra kết thúc khóa học: 16 giờ)

2. Phân bổ thời gian học tập tối thiểu

- Thời gian học tập: 480 giờ
- Thời gian thực học các mô đun đào tạo nghề: 440 giờ, trong đó:
 - + Thời gian học lý thuyết: 70 giờ;
 - + Thời gian học thực hành: 370 giờ

III. DANH MỤC CÁC MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN HỌC TẬP

Mã MĐ	Tên mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
MĐ 01	Chuẩn bị trước khi trồng	80	16	56	8
MĐ 02	Sản xuất cây dừa giống	72	14	50	8
MĐ 03	Trồng cây dừa	72	08	56	8
MĐ 04	Chăm sóc dừa	92	14	68	10
MĐ 05	Phòng trừ sâu bệnh hại dừa	88	10	68	10
MĐ 06	Thu hoạch và tiêu thụ dừa	60	08	44	8
Ôn và kiểm tra kết thúc khóa học		16			16
Tổng cộng		480	70	342	68

* Ghi chú: Tổng số thời gian kiểm tra (68 giờ) bao gồm: Số giờ kiểm tra định kỳ trong từng mô đun (28 giờ - được tính vào thời gian học thực hành); số giờ kiểm tra hết các mô đun (24 giờ) và số giờ ôn, kiểm tra kết thúc khóa học (16 giờ).

IV. CHƯƠNG TRÌNH VÀ GIÁO TRÌNH MÔ ĐUN ĐÀO TẠO

Nội dung chi tiết chương trình và giáo trình mô đun xem tại trang web: <http://www.omard.gov.vn>; Mục: Chương trình và giáo trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp.

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

1. Hướng dẫn thực hiện các mô đun đào tạo nghề

Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề “Trồng dưa” dùng dạy nghề cho lao động nông thôn có nhu cầu học nghề. Khi người học học đủ các mô đun trong chương trình, tham dự và đạt kết quả trung bình trở lên tại kỳ kiểm tra kết thúc khóa học sẽ được cấp chứng chỉ sơ cấp nghề.

Theo yêu cầu của người học hoặc của người sử dụng lao động, cơ sở dạy nghề có thể chọn dạy độc lập từng mô đun; hoặc dạy kết hợp một số mô đun với nhau. Sau khi kết thúc khóa học, cơ sở dạy nghề cấp cho người học: Giấy chứng nhận học nghề (đã hoàn thành các mô đun đã học).

Chương trình dạy nghề “Trồng dưa” gồm 6 mô đun với các nội dung như sau:

- Mô đun 01: “Chuẩn bị trước khi trồng” có thời gian học tập là 80 giờ, trong đó 16 giờ lý thuyết, 56 giờ thực hành và 08 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: Lập kế hoạch trồng dưa, chuẩn bị đất, giống và các loại dụng cụ, vật tư, nhân công để phục vụ cho việc trồng dưa.

- Mô đun 02: “Sản xuất cây dưa giống” có thời gian học tập là 72 giờ, trong đó 14 giờ lý thuyết, 50 giờ thực hành và 08 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: Xây dựng vườn ươm; nhân giống và chăm sóc cây con trong vườn ươm.

- Mô đun 03: “Trồng cây dưa” có thời gian học tập là 72 giờ, trong đó 08 giờ lý thuyết, 56 giờ thực hành và 08 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: Chuẩn bị cây con để trồng; trồng cây con; trồng dặm và trồng xen.

- Mô đun 04: “Chăm sóc dưa” có thời gian học tập là 92 giờ, trong đó 14 giờ lý thuyết, 68 giờ thực hành và 10 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: Tưới, tiêu nước; bón phân; cắt lá, tỉa chồi và xử lý ra hoa.

- Mô đun 05: “Phòng trừ sâu bệnh hại dưa” có thời gian học tập là 88 giờ, trong đó 10 giờ lý thuyết, 68 giờ thực hành và 10 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: Phòng trừ sâu hại, bệnh hại, chuột, kiến...; biện pháp phòng trừ tổng hợp và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên cây dưa. *ph*

- Mô đun 06: “Thu hoạch và tiêu thụ dừa” có thời gian học tập là 60 giờ, trong đó 08 giờ lý thuyết, 44 giờ thực hành và 08 giờ kiểm tra Sau khi học xong mô đun, người học có kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề để thực hiện được các công việc: Xác định thời điểm thu hoạch, chuẩn bị thu hoạch, thu hoạch, phân loại, bảo quản và tiêu thụ.

Đánh giá kết quả học tập của người học trong toàn khóa học gồm kiểm tra định kỳ trong quá trình học tập, kiểm tra hết mô đun và kiểm tra kết thúc khoá học được thực hiện theo “Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề hệ chính quy” ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH, ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc khóa học

TT	Nội dung kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời gian kiểm tra
Kiến thức, kỹ năng nghề			
1	Lý thuyết nghề	Vấn đáp/Trắc nghiệm	Không quá 60 phút
2	Kỹ năng nghề	Bài thực hành kỹ năng nghề	Không quá 8 giờ

3. Các chú ý khác

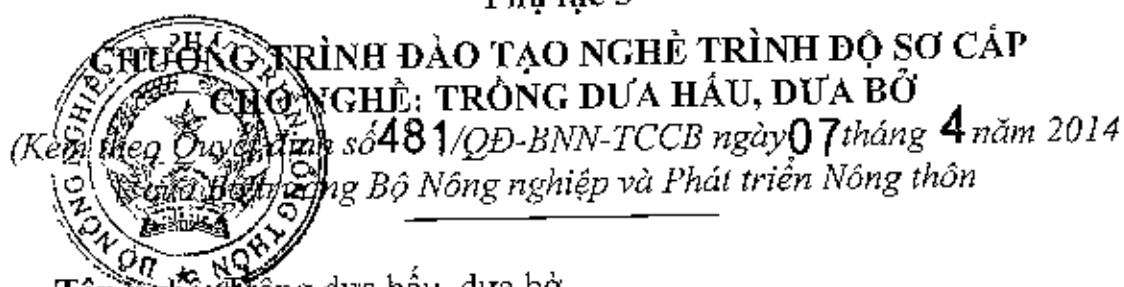
- Để thực hiện tốt chương trình, cơ sở dạy nghề cần tổ chức lớp học tại các cơ sở trồng dừa để thuận lợi cho việc dạy nghề theo phương pháp tích hợp, bố trí các nội dung thực hành phù hợp nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề cho học viên. Cơ sở dạy nghề có thể mời các chuyên gia hoặc người có tay nghề cao cùng tham gia giảng dạy và hướng dẫn người học;

- Chương trình xây dựng cho khóa học trong thời gian 3 tháng, trong thực tế, có thể tổ chức cho học viên học thành từng giai đoạn phù hợp với chu kỳ trồng, chăm sóc dừa như: làm đất, nhân giống, trồng, chăm sóc, phòng trị bệnh, hại, thu hoạch, bảo quản, tiêu thụ dừa... để rèn luyện kiến thức, kỹ năng nghề cho học viên qua thực tiễn sản xuất.

- Trong quá trình thực hiện chương trình nên bố trí cho học viên đi thăm quan các cơ sở trồng và sản xuất sản phẩm dừa có uy tín hay đã áp dụng thành công tiến bộ khoa học kỹ thuật để học viên có thể học hỏi và thấy được hiệu quả thiết thực của nghề;

- Có thể tổ chức lồng ghép với chương trình dạy nghề các hoạt động ngoại khoá và hoạt động văn hoá, thể thao khác khi có đủ điều kiện./.

Phụ lục 5



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

CHỖ NGHỀ: TRỒNG DƯA HẦU, DƯA BỜ

(Kèm theo Quyết định số 481/QĐ-BNN-TCCB ngày 07 tháng 4 năm 2014

của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Tên nghề: Trồng dưa hấu, dưa bờ

Trình độ đào tạo: Sơ cấp nghề

Đối tượng tuyển sinh: Lao động nông thôn trong độ tuổi lao động, đủ sức khỏe, trình độ học vấn từ tiểu học trở lên và có nhu cầu học nghề “Trồng dưa hấu, dưa bờ”.

Số lượng mô đun đào tạo: 05

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ sơ cấp nghề

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp

- Kiến thức

- + Nêu được cách vệ sinh đồng ruộng và chuẩn bị đất trước khi trồng dưa.
- + Trình bày được kỹ thuật ương hạt, trồng cây, chăm sóc, phòng trừ dịch hại và thu hoạch dưa.
- + Có hiểu biết về trồng dưa theo tiêu chuẩn VietGAP.

- Kỹ năng

- + Thực hiện hay quản lý được các công việc vệ sinh đồng ruộng và chuẩn bị đất trước khi trồng dưa.
- + Ương hạt giống, trồng cây ương ra ruộng, chăm sóc, phòng trừ dịch hại và thu hoạch dưa đúng kỹ thuật.

- Thái độ

- + Có ý thức tuân thủ quy trình kỹ thuật trong quá trình trồng dưa.
- + Có trách nhiệm với sản phẩm làm ra và bảo vệ môi trường sinh thái.

2. Cơ hội việc làm

Sau khi hoàn thành khóa học trình độ sơ cấp nghề “Trồng dưa hấu, dưa bờ”, người học có khả năng tự tổ chức trồng dưa tại hộ gia đình hoặc trang trại nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống; người học cũng có thể làm việc tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh có liên quan đến lĩnh vực nghề “Trồng dưa hấu, dưa bờ”.

II. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC TỐI THIỂU

1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian đào tạo: 03 tháng
- Thời gian học tập: 12 tuần
- Thời gian thực học: 440 giờ
- Thời gian kiểm tra hết mô đun và ôn, kiểm tra kết thúc khóa học: 40 giờ (trong đó ôn và kiểm tra kết thúc khóa học: 20 giờ).

2. Phân bổ thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian học tập: 480 giờ
- Thời gian thực học các mô đun đào tạo nghề: 440 giờ, trong đó:
- + Thời gian học lý thuyết: 74 giờ
- + Thời gian học thực hành: 366 giờ

III. DANH MỤC CÁC MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN HỌC TẬP

Mã MĐ	Tên mô đun đào tạo nghề	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra *
MĐ 01	Chuẩn bị trước khi trồng	96	16	72	8
MĐ 02	Ươm hạt và trồng cây	76	12	56	8
MĐ 03	Chăm sóc	140	20	112	8
MĐ 04	Phòng, trừ dịch hại	92	18	68	6
MĐ 05	Thu hoạch và tiêu thụ	56	8	42	6
Ôn và kiểm tra kết thúc khóa học		20			20
Tổng cộng		480	74	350	56

*Ghi chú: Tổng thời gian kiểm tra 56 giờ bao gồm: Số giờ kiểm tra định kỳ trong từng mô đun (16 giờ - tính vào giờ thực hành; số giờ kiểm tra hết các mô đun (20 giờ) và số giờ ôn, kiểm tra kết thúc khóa học (20 giờ). //

IV. CHƯƠNG TRÌNH VÀ GIÁO TRÌNH MÔ ĐUN ĐÀO TẠO

Nội dung chi tiết chương trình và giáo trình mô đun xem tại trang web <http://www.omard.gov.vn>; Mục: Chương trình và giáo trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

1. Hướng dẫn thực hiện các mô đun đào tạo nghề

Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề “Trồng dưa hấu, dưa bở” dùng dạy nghề cho lao động nông thôn có nhu cầu học nghề. Khi người học học đủ các mô đun trong chương trình và đạt kết quả trung bình trở lên tại kỳ kiểm tra kết thúc khoá học sẽ được cấp chứng chỉ sơ cấp nghề.

Theo yêu cầu của người học, người sử dụng lao động, cơ sở dạy nghề có thể chọn dạy độc lập từng mô đun như mô đun 02: “Ươm hạt và trồng cây”; mô đun 03: “Chăm sóc” và cấp giấy chứng nhận cho người học đã hoàn thành các mô đun đó.

Chương trình có 05 mô đun với các nội dung như sau:

- Mô đun 01: “Chuẩn bị trước khi trồng” có thời gian đào tạo là 96 giờ, trong đó 16 giờ lý thuyết, 72 giờ thực hành và 8 giờ kiểm tra. Mô đun này trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng nghề để thực hiện được các công việc chuẩn bị trước trồng: Vệ sinh đất trồng; làm đất; lên luống; xử lý và bón lót cho đất...để trồng dưa đạt chất lượng và hiệu quả.

- Mô đun 02: “Ươm hạt và trồng cây” có thời gian đào tạo là 76 giờ, trong đó 12 giờ lý thuyết, 56 giờ thực hành và 8 giờ kiểm tra. Mô đun này trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng nghề để thực hiện các công việc: Chọn giống; chuẩn bị hạt giống; ươm cây giống và trồng cây dưa hấu, dưa bở.

- Mô đun 03: “Chăm sóc” có thời gian đào tạo là 140 giờ, trong đó 20 giờ lý thuyết, 112 giờ thực hành và 8 giờ kiểm tra. Mô đun này trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng nghề để thực hiện các công việc: Tưới, tiêu nước; bón phân; bấm ngọn; để nhánh; cố định dây; tía hoa; thụ phấn bổ sung; tía định quả và tạo hình cho quả.

- Mô đun 04: “Phòng, trừ dịch hại” có thời gian đào tạo là 92 giờ, trong đó 18 giờ lý thuyết, 68 giờ thực hành và 6 giờ kiểm tra. Mô đun này trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng nghề để thực hiện các công việc: Phòng trừ cỏ dại, sâu hại, bệnh hại cho ruộng dưa; áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến để sản xuất dưa đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm.

- Mô đun 05: “Thu hoạch và tiêu thụ” có thời gian đào tạo là 56 giờ, trong đó 8 giờ lý thuyết, 42 giờ thực hành và 6 giờ kiểm tra. Mô đun này trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng nghề để thực hiện các công việc: Chuẩn bị thu hoạch; thu hoạch; sơ bảo quản, tiêu thụ và tính hiệu quả trồng dưa. 

Đánh giá kết quả học tập của người học trong toàn khóa học bao gồm: Kiểm tra định kỳ trong từng mô đun, kiểm tra hết mô đun và kiểm tra kết thúc khoá học, được thực hiện theo “Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề hệ chính quy”, ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH, ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc khoá học

Việc đánh giá hoàn thành khóa học đối với học viên được thực hiện thông qua kiểm tra kết thúc khóa học. Nội dung, hình thức và thời lượng kiểm tra thực hiện như sau:

TT	Nội dung kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời gian kiểm tra
Kiến thức, kỹ năng nghề			
1	Kiến thức nghề	Trắc nghiệm hoặc vấn đáp	Không quá 60 phút
2	Kỹ năng nghề	Bài thực hành kỹ năng nghề	Không quá 12 giờ

3. Các chú ý khác

Nên tổ chức lớp học tại địa phương vào thời điểm trồng, chăm sóc, thu hoạch dưa hấu, dưa bở.

Chương trình xây dựng cho khóa dạy nghề trong thời gian 3 tháng, nhưng trong thực tế, có thể bố trí thời gian học tập thành từng giai đoạn trùng với các thời điểm như: Trồng, chăm sóc, thu hoạch dưa hấu, dưa bở để rèn kỹ năng nghề cho học viên qua thực tiễn sản xuất.

Trong quá trình dạy nghề, có thể tổ chức mời các chuyên gia, người có tay nghề cao tham gia giảng dạy, hướng dẫn, đánh giá người học; có thể kết hợp việc dạy nghề và đánh giá kết quả của người học với việc tổ chức cho người học trực tiếp tham gia sản xuất ra sản phẩm.

Bố trí cho học viên đi thăm quan các cơ sở trồng dưa hấu, dưa bở có uy tín hoặc đã áp dụng thành công tiến bộ khoa học kỹ thuật, tạo điều kiện cho học viên được học tập mô hình thực tiễn và thấy được hiệu quả thiết thực của nghề;

Có thể tổ chức lồng ghép với chương trình dạy nghề các hoạt động ngoại khoá liên quan đến chuyên môn và các hoạt động văn hoá, thể thao phù hợp với điều kiện của lớp học, hoạt động của cơ sở sản xuất và phong tục tập quán của địa phương. *th*

Phụ lục 6



HƯỚNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP
CHỖ NGHỀ: TRỒNG RAU CÔNG NGHỆ CAO
(Kế hoạch Quyển 1) số **481/QĐ-BNN-TCCB** ngày **07** tháng **4** năm **2014**
Viện Nghiên cứu Khoa học và Phát triển Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Tên nghề: Trồng rau công nghệ cao

Trình độ đào tạo: Sơ cấp nghề

Đối tượng tuyển sinh: Lao động nông thôn trong độ tuổi lao động, có sức khỏe, có trình độ tiểu học trở lên và có nhu cầu học nghề “Trồng rau công nghệ cao”.

Số lượng mô đun đào tạo: 05

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ sơ cấp nghề.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp

- Kiến thức

+ Nêu được kiến thức cơ bản về ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau; Ứng dụng sản xuất rau trong nhà có mái che, giá thể, ghép cây.

+ Liệt kê được các nhiệm vụ chính trong quá trình sản xuất rau như: chuẩn bị sản xuất; sản xuất cây giống; trồng rau trong môi trường đất; môi trường không dùng đất; thu hoạch, sơ chế, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm rau.

+ Mô tả được các công việc chủ yếu trong quy trình sản xuất rau công nghệ cao như: Chuẩn bị trồng; sản xuất cây giống; điều khiển phân bón, nước; phòng trừ sâu bệnh nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Kỹ năng

+ Sử dụng được các loại giống cây rau, dung dịch dinh dưỡng và sử dụng các loại hình trồng rau công nghệ cao;

+ Thực hiện được các thao tác lắp ráp hệ thống sản xuất rau công nghệ cao; sản xuất cây giống; xử lý đất, giá thể; bổ sung dinh dưỡng, nước, quản lý dịch hại; thu hoạch và bảo quản sản phẩm cây rau đảm bảo hiệu quả, an toàn và bảo vệ môi trường.

+ Tổ chức quản lý sản xuất rau công nghệ cao có hiệu quả, đúng tiêu chuẩn.

- Thái độ

+ Nghiêm túc, sáng tạo, chịu khó học hỏi.

+ Đảm bảo an toàn, tổ chức nơi làm việc linh hoạt.

+ Có ý thức trong việc bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng.

2. Cơ hội việc làm

Sau khi hoàn thành khóa học trình độ sơ cấp nghề “Trồng rau công nghệ cao” người học có thể làm việc tại trang trại, hộ gia đình và các cơ sở sản xuất rau công nghệ cao.

II. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC TỐI THIỂU

1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian khóa học: 3 tháng
- Tổng thời gian học tập: 12 tuần
- Thời gian thực học tối thiểu: 440 giờ
- Thời gian kiểm tra kết thúc mô đun và ôn, kiểm tra kết thúc khóa học: 40 giờ (trong đó ôn và kiểm tra kết thúc khóa học: 16 giờ)

2. Phân bổ thời gian học tập tối thiểu

- Thời gian học tập: 480 giờ.
- Thời gian thực học các mô đun đào tạo nghề: 440 giờ.
- + Thời gian học lý thuyết: 88 giờ.
- + Thời gian học thực hành: 352 giờ.

III. DANH MỤC MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN HỌC TẬP

Mã MD	Tên mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra *
MD 01	Chuẩn bị trước gieo trồng	80	16	56	8
MD 02	Sản xuất cây giống	64	14	44	6
MD 03	Trồng và chăm sóc rau trong môi trường đất	96	16	68	12
MD 04	Trồng và chăm sóc rau không dùng đất	128	26	86	16
MD 05	Thu hoạch, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm rau	96	16	70	10
Ôn và kiểm tra kết thúc khóa học		16			16
Tổng số		480	88	324	68

* Ghi chú: Tổng số thời gian kiểm tra (68 giờ) bao gồm: số giờ kiểm tra định kỳ trong từng mô đun (28 giờ - được tính vào thời gian học thực hành); số giờ kiểm tra hết các mô đun (24 giờ) và số giờ ôn, kiểm tra kết thúc khóa học (16 giờ).

IV. CHƯƠNG TRÌNH VÀ GIÁO TRÌNH MÔ ĐUN ĐÀO TẠO

Nội dung chi tiết chương trình và giáo trình mô đun xem tại trang web <http://www.omard.gov.vn>; Mục: Chương trình và giáo trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

1. Hướng dẫn thực hiện các mô đun đào tạo nghề

Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề “Trồng rau công nghệ cao” được dùng dạy nghề cho lao động nông thôn có nhu cầu học nghề. Khi học viên học đủ các mô đun trong chương trình này và đạt kết quả trung bình trở lên tại kỳ kiểm tra kết thúc khoá học sẽ được cấp chứng chỉ sơ cấp nghề.

Theo yêu cầu của người học, có thể dạy độc lập mô đun 02 “Sản xuất cây giống”; mô đun 03 “Trồng và chăm sóc rau trong môi trường đất”; mô đun 04 “Trồng và chăm sóc rau trong môi trường không dùng đất” hoặc một số mô đun cho các học viên và cấp giấy chứng nhận học nghề là đã hoàn thành các mô đun đó.

Chương trình gồm 5 mô đun với các nội dung như sau:

- Mô đun 01: “Chuẩn bị trước gieo trồng” có thời gian đào tạo là 80 giờ, trong đó có 16 giờ lý thuyết, 56 giờ thực hành và 8 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: Chọn đất; lập kế hoạch sản xuất; chuẩn bị đất, giá thể, dung dịch dinh dưỡng.

- Mô đun 02: “Sản xuất cây giống” có thời gian đào tạo là 64 giờ, trong đó có 14 giờ lý thuyết, 44 giờ thực hành và 6 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: Chọn các loại hạt giống; gieo hạt; chăm sóc cây giống.

- Mô đun 03: “Trồng và chăm sóc rau trong môi trường đất” có thời gian đào tạo là 96 giờ, trong đó có 16 giờ lý thuyết, 68 giờ thực hành và 12 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: trồng cây rau; tưới nước; bón thúc; che phủ đất; bấm ngọn, tỉa cành; phá váng; làm giàn quản lý sâu, bệnh hại và các dịch hại khác.

- Mô đun 04: “Trồng và chăm sóc rau không dùng đất” có thời gian đào tạo là 128 giờ, trong đó có 26 giờ lý thuyết, 86 giờ thực hành và 16 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: Xử lý đất, giá thể; chuyển cây vào chậu; chăm sóc cây; bổ sung dinh dưỡng cho hệ thống.

- Mô đun 05: “Thu hoạch, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm rau” có thời gian đào tạo là 96 giờ, trong đó có 16 giờ lý thuyết, 70 giờ thực hành và 10 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ

năng, thái độ để thực hiện được các công việc: Xác định thời điểm thu hoạch; thu hoạch sản phẩm; sơ loại, bảo quản sản phẩm; đăng ký chất lượng sản phẩm; thực hiện được quảng bá, bán sản phẩm và tính toán được hiệu quả kinh tế.

Đánh giá kết quả học tập của người học trong toàn khóa học bao gồm: kiểm tra trong quá trình học tập và kiểm tra kết thúc khóa học thực hiện theo “*Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề hệ chính quy*”, ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH, ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc khóa học

Việc đánh giá hoàn thành khóa học đối với học viên được thực hiện thông qua kiểm tra kết thúc khóa học. Nội dung, hình thức và thời lượng kiểm tra thực hiện như sau:

TT	Mô đun kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời gian kiểm tra
Kiến thức, kỹ năng nghề			
1	Lý thuyết nghề	Vấn đáp, trắc nghiệm	Không quá 60 phút
2	Thực hành nghề	Bài thực hành kỹ năng nghề	Không quá 12 giờ

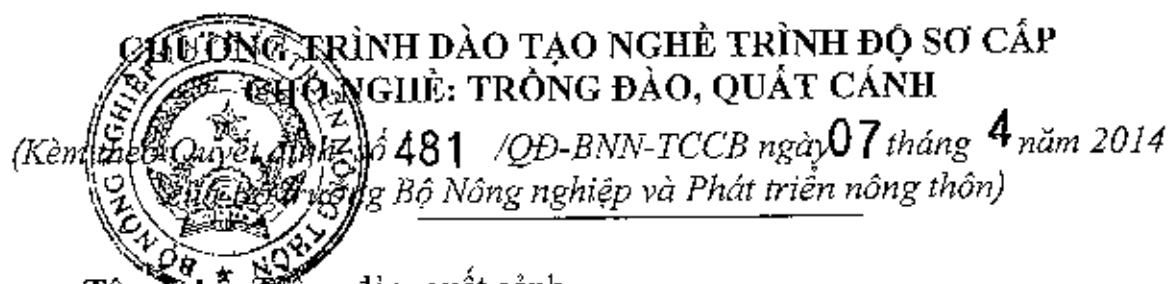
3. Các chú ý khác

- Chương trình dạy nghề “Trồng rau công nghệ cao” có thể tổ chức giảng dạy tại các địa phương hoặc các cơ sở dạy nghề.

- Để thực hiện chương trình, cơ sở đào tạo cần tổ chức lớp học cùng thời gian với thời vụ gieo ươm, chăm sóc để thuận lợi cho việc bố trí các nội dung thực hành nhằm rèn luyện kỹ năng.

- Khi tổ chức giảng dạy, các cơ sở đào tạo cần mời các chuyên gia giỏi nghề cùng tham gia giảng dạy để chia sẻ kinh nghiệm với người học./.

Phụ lục 7



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

CHO NGHỀ: TRỒNG ĐÀO, QUẮT CÀNH

(Kèm theo Quyết định số 481 /QĐ-BNN-TCCB ngày 07 tháng 4 năm 2014
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tên nghề: Trồng đào, quắt cành

Trình độ đào tạo: Sơ cấp nghề

Đối tượng tuyển sinh: Lao động nông thôn trong độ tuổi lao động, đủ sức khỏe, có trình độ từ tiểu học trở lên và có nhu cầu học nghề “Trồng đào, quắt cành”.

Số lượng mô đun đào tạo: 05

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ sơ cấp nghề

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp

- Kiến thức

+ Mô tả được các bước làm đất, đào hố, bón phân, làm hệ thống tưới, tiêu nước phù hợp cho từng loại cây đào, quắt cành.

+ Xác định được kiến thức cơ bản về chuẩn bị giống, lựa chọn đất và chất điều hòa sinh trưởng đáp ứng yêu cầu sinh trưởng, phát triển của cây đào, quắt cành.

+ Liệt kê được các phương pháp trồng và chăm sóc cây đào, quắt cành.

+ Nêu được quy trình kỹ thuật điều tiết quá trình ra hoa, tạo quả cho cây đào và cây quắt cành.

+ Nêu được ý nghĩa của các dáng, tạo thế cho cây đào, quắt cành.

+ Trình bày được kỹ thuật thu hái và bảo quản sản phẩm.

+ Trình bày được cách sử dụng và bảo trì trang thiết bị sử dụng trong nghề trồng đào, quắt cành.

- Kỹ năng

+ Lựa chọn được đất trồng phù hợp với từng loại cây đào, quắt cành;

+ Thực hiện làm đất, bón phân, tưới nước, điều tiết sinh trưởng đúng yêu cầu kỹ thuật và phù hợp với từng loại cây;

+ Lựa chọn được giống đào, quắt cành phù hợp với điều kiện của cơ sở và nhu cầu thị trường;

+ Làm được hệ thống tưới tiêu phù hợp với yêu cầu của cây;

+ Biết cách sử dụng các chất điều tiết sinh trưởng đáp ứng yêu cầu sinh trưởng của từng giống cây đào, quắt;

+ Thực hiện được việc uốn tỉa, tạo dáng, thế cho cây đào quắt cành đúng yêu cầu kỹ thuật;

+ Sử dụng được các trang thiết bị dụng cụ để trồng và chăm sóc cây đào, quắt cành đúng yêu cầu kỹ thuật. ✓

+ Tổ chức được khâu bán hàng mang lại lợi ích kinh tế cho gia đình và xã hội.

- Thái độ

+ Trung thực, có ý thức tuân thủ quy trình kỹ thuật trong khi thực hiện các công việc của nghề.

+ Có trách nhiệm đối với sản phẩm làm ra, bảo vệ môi trường sinh thái và bảo vệ nền nông nghiệp bền vững.

2. Cơ hội việc làm

Sau khi hoàn thành khóa học trình độ sơ cấp nghề trồng đào, quất cảnh, người học có khả năng tự tổ chức sản xuất cây đào, quất cảnh tại hộ hoặc trang trại gia đình; người học cũng có thể làm việc tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh có liên quan đến lĩnh vực hoa cây cảnh.

II. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC TỐI THIỂU

1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian khóa học: 03 tháng.

- Thời gian học tập: 12 tuần.

- Thời gian thực học: 440 giờ

- Thời gian kiểm tra hết mô đun, ôn và kiểm tra kết thúc khóa học: 40 giờ

(Trong đó ôn và kiểm tra kết thúc khóa học là 16 giờ).

2. Phân bổ thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian học tập: 480 giờ

- Thời gian thực học các mô đun đào tạo nghề: 440 giờ

+ Thời gian học lý thuyết: 78 giờ.

+ Thời gian học thực hành: 362 giờ.

III. DANH MỤC MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN HỌC TẬP

Mã MD	Tên mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
MD 01	Chuẩn bị điều kiện trước khi trồng	94	16	70	8
MD 02	Kỹ thuật nhân giống	90	16	66	8
MD 03	Trồng và chăm sóc cây quất cảnh	94	20	66	8
MD 04	Trồng và chăm sóc cây đào cảnh	96	10	78	8
MD 05	Thu hoạch, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm	90	16	66	8
Ôn và kiểm tra kết thúc khóa học		16			16
Tổng cộng		480	78	346	56

* Ghi chú: Tổng số giờ kiểm tra (56 giờ) bao gồm: số giờ kiểm tra định kỳ trong từng mô đun (16 giờ - được tính vào giờ thực hành; số giờ kiểm tra hết mô đun (24 giờ) và số giờ ôn và kiểm tra kết thúc khóa học (16 giờ).

IV. CHƯƠNG TRÌNH VÀ GIÁO TRÌNH MÔ ĐUN ĐÀO TẠO

Nội dung chi tiết chương trình và giáo trình mô đun xem tại trang web: <http://www.omard.gov.vn> ; Mục: Chương trình và giáo trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

1. Hướng dẫn thực hiện các mô đun đào tạo nghề

Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề “Trồng đào, quất cảnh” được dùng dạy nghề cho lao động nông thôn có nhu cầu học nghề. Khi học viên học đủ các mô đun trong chương trình này và đạt kết quả trung bình trở lên tại kỳ kiểm tra kết thúc khoá học sẽ được cấp chứng chỉ sơ cấp nghề.

Theo yêu cầu của người học, có thể dạy độc lập một hoặc một số mô đun như mô đun 02 đến mô đun 04 và cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành các mô đun đã học cho người học .

Chương trình nghề “ Trồng đào, quất cảnh” bao gồm 05 mô đun với các nội dung như sau:

- Mô đun 01: “Chuẩn bị điều kiện trước khi trồng” có thời gian học tập là 94 giờ, trong đó có 16 giờ lý thuyết, 70 giờ thực hành và 8 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: Chuẩn bị dụng cụ làm đất, dụng cụ trong nhân giống; chuẩn bị nguồn nước, phân bón, hóa chất và thuốc bảo vệ thực vật.

- Mô đun 02: “Kỹ thuật nhân giống” có thời gian đào tạo là 90 giờ, trong đó có 16 giờ lý thuyết, 66 giờ thực hành và 8 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc trong kỹ thuật nhân giống như gieo hạt; chiết, ghép cây giống đào, quất cảnh đạt chất lượng và hiệu quả cao.

- Mô đun 03: “Trồng và chăm sóc cây quất cảnh” có thời gian đào tạo là 94 giờ, trong đó có 20 giờ lý thuyết, 66 giờ thực hành và 8 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: Chuẩn bị cây giống; tưới nước; bón phân; chăm sóc, điều tiết quá trình ra hoa, tạo quả; cắt tỉa uốn nắn tạo dáng, thể cho cây quất cảnh đạt chất lượng và hiệu quả cao.

- Mô đun 04: “Trồng và chăm sóc cây đào cảnh” có thời gian đào tạo là 96 giờ, trong đó có 10 giờ lý thuyết, 78 giờ thực hành và 8 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: Chuẩn bị cây giống; tưới nước; bón phân; chăm sóc, điều tiết quá trình ra hoa, tạo dáng, thể cho cây đào cảnh đạt chất lượng và hiệu quả cao.

- Mô đun 05: Thu hoạch, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm” có thời gian đào tạo là 90 giờ, trong đó có 16 giờ lý thuyết, 66 giờ thực hành và 8 giờ kiểm tra.

Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: thu hái, sơ chế; quảng bá, bán sản phẩm và tính toán được hiệu quả kinh tế.

Đánh giá kết quả học tập của người học trong toàn khóa học bao gồm: kiểm tra định kỳ trong quá trình học tập, kiểm tra hết mô đun và kiểm tra kết thúc khóa học thực hiện theo “*Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề hệ chính quy*”, ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH, ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc khóa học

TT	Môn kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời gian kiểm tra
Kiến thức, kỹ năng nghề			
1	Lý thuyết nghề	Vấn đáp, trắc nghiệm	Không quá 60 phút
2	Thực hành nghề	Bài thực hành kỹ năng nghề	Không quá 12 giờ

3. Các chú ý khác

Nên tổ chức lớp học tại địa phương, cơ sở sản xuất vào thời điểm thích hợp, chương trình xây dựng trong thời gian 3 tháng nhưng trong thực tế thời gian học tập nên bố trí trùng với chu kỳ sản xuất của cây trồng để rèn kỹ năng nghề cho học viên qua sản xuất thực tế. Có thể mời các chuyên gia hoặc người có tay nghề cao tham gia giảng dạy, hướng dẫn người học.

Trong quá trình thực hiện chương trình nên bố trí cho học viên đi thăm quan các cơ sở sản xuất cây đào, quất cảnh có uy tín hay đã áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật thành công;

Có thể tổ chức các hoạt động ngoại khóa và hoạt động văn hoá, thể thao khác khi có đủ điều kiện. *ph*

Phụ lục 8

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP
CHO NGHỀ TRỒNG HOA HUỆ, LAY ƠN, ĐỒNG TIỀN, HỒNG MÔN**
(Kèm theo Quyết định số 481 /QĐ-BNN-TCCB ngày 07 tháng 4 năm 2014
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tên nghề: Trồng hoa huệ, lay ơn, đồng tiền, hồng môn

Trình độ đào tạo: Sơ cấp nghề

Đối tượng tuyển sinh: Lao động nông thôn trong độ tuổi lao động, đủ sức khoẻ, có trình độ học vấn từ tiểu học trở lên và có nhu cầu học nghề “trồng hoa huệ, lay ơn, đồng tiền, hồng môn”.

Số lượng mô đun đào tạo: 05

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ sơ cấp nghề

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp

- Kiến thức

- + Nêu được đặc điểm chính của các giống hoa và yêu cầu điều kiện ngoại cảnh khi trồng hoa huệ, lay ơn, đồng tiền, hồng môn;
- + Liệt kê đúng những công việc cần thiết trong quá trình chuẩn bị các điều kiện để tiến hành sản xuất hoa;
- + Trình bày được các công việc trong khâu chuẩn bị giống, trồng và chăm sóc từng loại hoa theo quy trình và điều kiện cụ thể;
- + Nhận biết được sâu bệnh hại từng loại cây hoa;
- + Nêu được tiêu chuẩn hoa bán ra thị trường và trình tự các công việc để tiêu thụ hoa đạt hiệu quả.

- Kỹ năng

- + Thực hiện được những công việc trong quá trình chuẩn bị các điều kiện để trồng hoa huệ, lay ơn, đồng tiền và hồng môn;
- + Thực hiện được các khâu: chuẩn bị giống, trồng và chăm sóc từng loại hoa theo quy trình và các điều kiện cụ thể;
- + Thực hiện được các biện pháp phòng trừ sâu bệnh trên từng loại hoa;
- + Thực hiện được các công việc thu hoạch, bảo quản và tiêu thụ hoa đạt chất lượng, hiệu quả;

- Thái độ

- + Trung thực, có ý thức tuân thủ quy trình kỹ thuật trong khi thực hiện các công việc trồng các loại hoa đồng tiền, hồng môn, hoa huệ, lay ơn;
- + Có trách nhiệm đối với sản phẩm làm ra. 

+ Có ý thức bảo quản vật tư thiết bị và bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ nền nông nghiệp bền vững;

+ Có tinh thần làm việc nhóm, phối hợp trong công việc;

+ Chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm mình đã tích lũy được với cộng đồng.

2. Cơ hội việc làm

Sau khi tốt nghiệp khóa học người học có khả năng tự tổ chức sản xuất hoa đồng tiền, hồng môn, hoa huệ, lay ơn quy mô hộ gia đình hoặc trang trại nhỏ. Người học cũng có thể làm việc tại các cơ sở sản xuất, các chương trình và dự án liên quan đến lĩnh vực sản xuất, kinh doanh hoa.

II. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC TỐI THIỂU

1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian khóa học: 3 tháng.

- Thời gian học tập: 12 tuần.

- Thời gian thực học: 440 giờ

- Thời gian kiểm tra hết mô đun và ôn, kiểm tra kết thúc khóa học: 40 giờ

(Trong đó ôn và kiểm tra kết thúc khóa học là 16 giờ)

2. Phân bổ thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian học tập: 480 giờ.

- Thời gian thực học các mô đun đào tạo nghề: 440 giờ, trong đó:

+ Thời gian học lý thuyết: 78 giờ;

+ Thời gian học thực hành: 362 giờ.

III. DANH MỤC MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Mã MĐ	Tên mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MĐ01	Chuẩn bị trồng hoa huệ, lay ơn, đồng tiền, hồng môn	76	14	54	8
MĐ02	Trồng và chăm sóc hoa huệ, lay ơn	140	20	106	14
MĐ03	Trồng và chăm sóc hoa đồng tiền	100	16	74	10
MĐ04	Trồng và chăm sóc hoa hồng môn	96	16	70	10
MĐ 05	Thu hoạch và bảo quản và tiêu thụ hoa	52	12	32	8
Ôn và kiểm tra kết thúc khóa học		16			16
Tổng cộng		480	78	336	66

*Ghi chú: Tổng số giờ kiểm tra (66 giờ) bao gồm: Số giờ kiểm tra định kỳ trong từng mô đun (26 giờ - được tính vào thời gian học thực hành); số giờ kiểm tra hết các mô đun (24 giờ) và số giờ ôn, kiểm tra kết thúc khóa học (16 giờ).

IV. CHƯƠNG TRÌNH VÀ GIÁO TRÌNH MÔ ĐUN ĐÀO TẠO

Nội dung chi tiết chương trình và giáo trình mô đun xem tại trang web: <http://www.omard.gov.vn> ; Mục: Chương trình và giáo trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

1. Hướng dẫn thực hiện các mô đun đào tạo nghề

Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề “Trồng hoa huệ, lay ơn, đồng tiền, hồng môn” được dùng dạy nghề cho lao động nông thôn có nhu cầu học nghề. Khi người học học đủ các mô đun trong chương trình, tham dự và đạt kết quả trung bình trở lên tại kỳ kiểm tra kết thúc khoá học sẽ được cấp chứng chỉ sơ cấp nghề.

Theo yêu cầu của người học có thể dạy toàn bộ hoặc một số mô đun cho học viên và cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành các mô đun đó cho người học.

Chương trình nghề “Trồng hoa huệ, lay ơn, đồng tiền, hồng môn” bao gồm 05 mô đun với các nội dung như sau:

Mô đun 01: “Chuẩn bị trồng hoa huệ, lay ơn, đồng tiền, hồng môn” có thời gian học tập là 76 giờ, trong đó có 14 giờ lý thuyết, 54 giờ thực hành và 8 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: Nhận diện các giống hoa; chuẩn bị đất trồng; chuẩn bị cơ sở vật chất để sản xuất hoa.

Mô đun 02: “Trồng và chăm sóc hoa huệ, lay ơn” có thời gian đào tạo là 140 giờ, trong đó có 20 giờ lý thuyết, 106 giờ thực hành và 14 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: Trồng và chăm sóc hoa huệ; trồng và chăm sóc hoa lay ơn; các biện pháp phòng trừ dịch hại trên hoa huệ, lay ơn; thu hoạch và bảo quản củ giống.

Mô đun 03: “Trồng và chăm sóc hoa đồng tiền” có thời gian đào tạo là 100 giờ, trong đó có 16 giờ lý thuyết, 74 giờ thực hành và 10 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: Nhân giống hoa đồng tiền; trồng và chăm sóc hoa đồng tiền; các biện pháp phòng trừ dịch hại hoa đồng tiền.

Mô đun 04: “Trồng và chăm sóc hoa hồng môn” có thời gian đào tạo là 96 giờ, trong đó có 16 giờ lý thuyết, 70 giờ thực hành và 10 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện được các công việc: Nhân giống hoa hồng môn; trồng và chăm sóc hoa hồng môn; các biện pháp phòng trừ dịch hại hoa hồng môn.

Mô đun 05: “Thu hoạch và bảo quản hoa” có thời gian đào tạo là 52 giờ, trong đó có 12 giờ lý thuyết, 32 giờ thực hành và 8 giờ kiểm tra. Mô đun này đảm bảo cho người học sau khi học xong có các kiến thức, kỹ năng, thái độ để

thực hiện được các công việc: Thu hoạch hoa, bảo quản hoa; đóng gói hoa; tiêu thụ sản phẩm hoa.

Đánh giá kết quả học tập của người học trong toàn khóa học bao gồm: kiểm tra định kỳ trong quá trình học tập, kiểm tra hết mô đun và kiểm tra kết thúc khoá học thực hiện theo “*Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề hệ chính quy*”, ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH, ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc khóa học

TT	Nội dung kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời gian kiểm tra
Kiến thức, kỹ năng nghề			
1	Lý thuyết nghề	Vấn đáp/Trắc nghiệm	Không quá 60 phút
2	Thực hành nghề	Bài thực hành kỹ năng nghề	Không quá 12 giờ

3. Các chú ý khác

Chương trình dạy nghề “Trồng hoa huệ, lay ơn, đồng tiền, hồng môn” nên tổ chức giảng dạy tại các địa phương hoặc các cơ sở trồng hoa tập trung.

Để thực hiện tốt chương trình, cơ sở đào tạo cần tổ chức lớp học cùng thời gian với thời vụ trồng, chăm sóc, tiêu thụ hoa để thuận lợi cho việc bố trí các nội dung thực hành nhằm rèn luyện kỹ năng. Khi tổ chức giảng dạy, các cơ sở đào tạo cần mời các chuyên gia giỏi nghề cùng tham gia giảng dạy để chia sẻ kinh nghiệm với người học.

Có thể tổ chức các hoạt động ngoại khoá và hoạt động văn hoá, thể thao khác khi có đủ điều kiện. *DT*

Phụ lục 9



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP CHO NGHỀ: TRỒNG ĐÀO, LÊ, MẬN

Kiểm theo Quyết định số 481/QĐ-BNN-TCCB ngày 07 tháng 4 năm 2014
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Tên nghề: Trồng đào, lê, mận

Trình độ đào tạo: Sơ cấp nghề

Đối tượng tuyển sinh: Lao động nông thôn trong độ tuổi lao động, có sức khỏe, có trình độ từ tiểu học trở lên và có nhu cầu học nghề “Trồng đào, lê, mận”.

Số lượng mô đun đào tạo: 05

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ sơ cấp nghề

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp

- Kiến thức

- + Trình bày được các yêu cầu cơ bản về lập kế hoạch trồng đào, lê, mận.
- + Mô tả được các đặc điểm sinh trưởng, điều kiện ngoại cảnh, kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hái, sơ chế và bảo quản sản phẩm quả đào, lê, mận.
- + Phân biệt được đặc điểm một số loại sâu, bệnh hại chủ yếu trên cây đào, lê, mận.

+ Liệt kê được các loại chi phí và hiệu quả sản xuất.

- Kỹ năng

+ Thu thập được thông tin cần thiết để lập kế hoạch sản xuất đào, lê, mận đảm bảo tính khả thi, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

+ Lựa chọn và nhân giống được cây giống đủ tiêu chuẩn đáp ứng kế hoạch sản xuất.

+ Thực hiện được các công việc: chuẩn bị đất, trồng cây, chăm sóc, bảo vệ thu hoạch, sơ chế và bảo quản sản phẩm quả đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật;

+ Xác định được một số loại sâu, bệnh hại cây, hại quả và thực hiện được các biện pháp phòng, trừ sâu bệnh hại đảm bảo an toàn, hiệu quả.

+ Lựa chọn được phương thức và nơi tiêu thụ sản phẩm phù hợp; tính toán được doanh thu và lợi nhuận của sản xuất.

- Thái độ

+ Tuân thủ quy trình kỹ thuật trong thực hiện công việc, tiết kiệm vật tư, nguyên liệu, dụng cụ, trang thiết bị sản xuất.

+ Có trách nhiệm đối với chất lượng sản phẩm và đảm bảo an toàn cho lao động; có ý thức bảo vệ môi trường và phát triển sản xuất bền vững.

2. Cơ hội làm việc

Sau khi hoàn thành khóa học trình độ sơ cấp nghề Trồng đào, lê, mận, người học có khả năng tự tổ chức sản xuất tại hộ hoặc trang trại gia đình; người học cũng có thể làm việc tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh có liên quan đến lĩnh vực của nghề “Trồng đào, lê, mận”.

II. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC TỐI THIỂU

1. Thời gian khóa học và thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian đào tạo: 3 tháng
- Thời gian học tập: 12 tuần
- Thời gian thực học tối thiểu: 440 giờ
- Thời gian kiểm tra hết mô đun và ôn, kiểm tra kết thúc khóa học: 40 giờ (trong đó ôn, kiểm tra kết thúc khóa học: 16 giờ)

2. Phân bổ thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian học tập: 480 giờ
- Thời gian thực học các mô đun đào tạo nghề: 440 giờ, trong đó:
 - + Thời gian học lý thuyết: 96 giờ
 - + Thời gian học thực hành: 344 giờ

III. DANH MỤC CÁC MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN HỌC TẬP

Mã MĐ	Tên mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng Số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra *
MĐ 01	Lập kế hoạch sản xuất và tiêu thụ SP	80	24	46	10
MĐ 02	Nhân giống đào, lê, mận	108	24	72	12
MĐ 03	Trồng cây đào	92	16	66	10
MĐ 04	Trồng cây lê	92	16	66	10
MĐ 05	Trồng cây mận	92	16	66	10
Ôn và kiểm tra kết thúc khóa học		16			16
Tổng cộng		480	96	316	68

* Ghi chú: Tổng số giờ kiểm tra (68 giờ) bao gồm: số giờ kiểm tra định kỳ trong từng mô đun (28 giờ - được tính vào giờ thực hành), số giờ kiểm tra hết mô đun (24 giờ) và số giờ ôn, kiểm tra kết thúc khóa học (16 giờ).